TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Lvà bà Nguyễn Thị Mý.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 và ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/HSST ngày 09/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 28/12/2021 đối với bị cáo:

Vũ Cao C (Tên gọi khác: C b), sinh năm 1978 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn C (đã chết) và bà Đào Thị Nh (sinh năm 1958). Bị cáo có vợ nH đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2003. Tiền án: 02; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/8/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Ia G xử phạt 26 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chưa xóa án tích.

- Ngày 06/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ia G xử phạt 16 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản". Đã xóa án tích.

- Ngày 05/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chưa xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Chị Rơ Châm L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Làng D, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt ngày 13; vắng mặt ngày 18.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Rơ Châm S, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Làng Y, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Bà Đào Thị Nh, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của Rơ Châm S:**

Bà Rơ Châm S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Làng Y, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Đ

Địa chỉ: Làng Y, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người phiên dịch tiếng Jrai:** Ông Puih D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/8/2021, Vũ Cao C đi xe mô tô BKS 81F5-9922 đến khu vực làng Ó, xã I chơi, khi đến nhà Chị Rơ Châm L, Vũ Cao C phát hiện nhà chị Lcửa trước mở, không có người trông coi nên đã đi vào phòng khách và phát hiện thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ của Chị Rơ Châm L đang xạc pin trên bàn lên đã lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào túi áo của mình. Sau khi trộm cắp được tài sản C điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh Đ ở làng Y, xã I nhậu cùng với Rơ Châm S (SN 2006, trú tại làng Y, xã I, huyện G, Gia Lai), tại đây C đã đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho Rơ Châm S và nói là điện thoại của vợ C nhờ S mang bán hộ. Sau đó S đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại đi động của anh Hoàng Văn H bán được số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, về

đưa cho C 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, số tiền này sau đó C đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản Chị Rơ Châm L đã báo công an xã I. Qua xác minh, sau khi mời lên làm việc Rơ Châm S, Vũ Cao C đã khai nhận toàn bộ sự việc như trên.

Chiếc điện thoại trên Chị Rơ Châm L mua vào năm 2019 với giá 4.900.000 (Bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

Ngày 03/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ia G đã làm việc với anh Hoàng Văn H. Qua làm việc, anh H đã khai vào ngày 02/8/2021 có mua 01 điện thoại đi động hiệu Oppo A3s của Rơ Châm S với giá 800.000 (Tám trăm nghìn đồng) và giao nộp chiếc điện thoại trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia G đã cho Vũ Cao C, Rơ Châm L nhận dạng chiếc điện thoại bị mất có đặc điểm nhận dạng phù hợp với chiếc điện thoại mà anh H giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia G kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, màu đỏ đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 02/8/2021 có giá trị 1.700.000 đồng

Quá trình điều tra xác định, ngày 20/5/2019 Vũ Cao C có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 05/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P xét xử tuyên phạt 15 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam G– Bộ Công an. Ngày 26/3/2021 chấp hành xong án phạt tù. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Vũ Cao C chưa được xóa án tích.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06/12/2021, Viện kiểm sát Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vũ Cao C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 16 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 02/8/2021, bị cáo Vũ Cao C đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại của Chị Rơ Châm L để bán lấy tiều sử dụng cá nhân. Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt có giá trị 1.700.000 đồng. Tuy dưới 2.000.000 đồng nH về nhân thân, bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số: 124/2019/HS-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt tương ứng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả tội phạm thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và bản thân nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, đã bị xử lý trách nhiệm hình sự về các tội danh "Trộm cắp tài sản" và "Cố ý gây thương tích" nên bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác để đạt được mục đích tư lợi bất chính của bản thân là phạm pháp, sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nH vì bản tính tham tham, cơ hội nên khi đến nhà Chị Rơ Châm L và biết chị Lkhông có ở nhà, bị cáo đã quan sát, tìm kiếm sau đó lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại của chị Lđang sạc pin, sau đó nhanh chóng rời khỏi nơi thực hiện tội phạm và nhờ Rơ Châm S mang đi bán để lấy tiền tiêu xài. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 02 triệu đồng nH bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình

sự theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, vì nhiều lần bị xét xử về các tội danh khác nhau. Lần phạm tội này, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì chưa được xóa án tích đối với lần kết án về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 14/HSST ngày 12/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện G.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Hoàng Văn H nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét chiếc xe mô tô BKS 81F5-9922 thuộc quyền sở hữu của mẹ bị cáo là bà Đào Thị Nh. Việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, bà Nhường không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia G đã trả lại xe cùng giấy tờ liên quan cho bà Đào Thị Nh là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 173 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Cao C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Cao C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Cao C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vũ